

Số: 139/TB-UBND

Kinh Môn, ngày 07 tháng 3 năm 2026

### THÔNG BÁO

Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên phục vụ GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố; và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị Quyết số 21/2025/NĐ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;



Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Kinh Môn;

Căn cứ Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên (nay là phường Kinh Môn) phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND phường Kinh thực hiện Thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên (nay là phường Kinh Môn) phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 95/TTr-KTHTĐT ngày 09 tháng 03 năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Kinh Môn thông báo như sau:

**1. Lý do thu hồi đất:** Thực hiện Dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên (nay là phường Kinh Môn) phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn.

**2. Thu hồi đất:**

- Đối tượng thu hồi đất: các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất, tài sản trên đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 27.183 m<sup>2</sup>. Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 22.138,5 m<sup>2</sup>;

+ Đất giao thông (DGT): 3.499,4 m<sup>2</sup>;

+ Đất thủy lợi (DTL): 1.545,1 m<sup>2</sup>;

*(Có bản đồ đạc chính lý bản đồ địa chính và Danh sách chi tiết kèm theo)*

**3. Vị trí khu đất:** Thuộc tổ dân phố Duân Khê, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

**4. Tiến độ thực hiện thu hồi đất:**

- Thông báo này được niêm yết tối thiểu 60 ngày (đối với đất nông nghiệp) và 120 ngày (đối với đất phi nông nghiệp) trước thời điểm thu hồi;

- Thời gian kiểm đếm, đo đạc cụ thể sẽ được thông báo bằng Giấy mời tới từng hộ, cá nhân, tổ chức có đất thu hồi;

- Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, việc chi trả sẽ được thực hiện theo từng đợt và thông báo chi tiết cho người dân.

**5. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:** Do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phường chủ trì phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện.

**6. Kế hoạch di dời, tái định cư (nếu có):** Không

7. Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất và tài sản trên đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phường thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật. *h2*

**Nơi nhận:**

- Như mục 7;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức liên quan;
- Các tổ dân phố nơi có đất thuộc dự án;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Tinh



21/03/2017  
Số: 10/2017/ĐH  
ĐH Khoa học và Công nghệ  
Hà Nội



**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, DIỆN TÍCH LOẠI ĐẤT THU HỒI**

**Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên phục vụ GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường kết nối Quốc lộ 17B với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn**

**Địa điểm: Tổ dân phố Duẩn Khê, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Thông báo số: 139/TB-UBND ngày 07/3/2026 của UBND phường Kinh Môn)*

STT	Số tờ BĐ ĐC	Số thửa	Họ tên hộ gia đình sử dụng	Mã đối tượng sử dụng, sử quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bao gồm		Diện tích đất còn lại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Diện tích xây dựng dự án (m <sup>2</sup> )	Diện tích phục vụ kết nối hạ tầng (m <sup>2</sup> )		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=8+11)	(8=9+10)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	95	465	Nguyễn Văn Hồng (Cử)	CNV	LUC	777,6	0,9	0,9		776,7	
2	95	466	Nguyễn Văn Thích (đã chết)	CNV	LUC	608,8	40,3	13,3	27,0	568,5	
3	95	471	Nguyễn Văn Thích (đã chết)	CNV	LUC	788,2	788,2	788,2		0,0	
4	95	467	Đoàn Văn Đương (Duyên)	CNV	LUC	757,4	479,0	372,1	106,9	278,4	
5	95	468	Lê Thị Thái (Tiền)	CNV	LUC	1.211,6	1.200,4	1157,5	42,9	11,2	
6	95	501	Lê Thị Thái (Tiền)	CNV	LUC	1.016,1	1.016,1	1016,1	0,0	0,0	
7	95	469	Nguyễn Thị Liên	CNV	LUC	389,0	1,7		1,7	387,3	
8	95	470	Đoàn Văn Luyến (đã chết)	CNV	LUC	488,2	415,5	320,1	95,4	72,7	
9	95	472	Dương Thị Quyết (Định)	CNV	LUC	345,3	104,2	0	104,2	241,1	
10	95	473	Nguyễn Văn Cuối	CNV	LUC	448,6	448,6	448,6		0,0	

STT	Số tờ BĐ ĐC	Số thửa	Họ tên hộ gia đình sử dụng	Mã đối tượng sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bao gồm		Diện tích đất còn lại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Diện tích xây dựng dự án (m <sup>2</sup> )	Diện tích phục vụ kết nối hạ tầng (m <sup>2</sup> )		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=8+11)	(8=9+10)	(9)	(10)	(11)	(12)
11	95	474	Nguyễn Thị Phú	CNV	LUC	373,2	373,2	373,2		0,0	
12	95	475	Dương Văn Hải + Dương Văn Hậu	CNV	LUC	987,7	506,3	506,3		481,4	
13	95	476	Nguyễn Văn Téo (Thúy)	CNV	LUC	238,0	47,9		47,9	190,1	
14	95	477	Nguyễn Văn Phao	CNV	LUC	677,6	677,6	677,6		0,0	
15	95	479	Đoàn Văn Sinh	CNV	LUC	957,6	1,6	208,7	1,6	956,0	
16	95	482	Nguyễn Văn Nhận	CNV	LUC	208,7	208,7	208,7		0,0	
17	95	483	Nguyễn Văn Nhận	CNV	LUC	1.674,0	1.473,3	1473,3		200,7	
18	95	484	Phạm Thị Ngánh	CNV	LUC	950,4	637,2	637,2		313,2	
19	95	485	Lê Thị Phương + Lê Thị Lan	CNV	LUC	782,0	427,5	427,5		354,5	
20	95	486	Nguyễn Thị Chuy (Hòa)	CNV	LUC	1.393,2	546,9	546,9		846,3	
21	95	487	Nguyễn Thị Dung (Trí)	CNV	LUC	1.483,2	284,3	284,3		1.198,9	
22	95	490	Nguyễn Thị Óc (đã chết)	CNV	LUC	443,8	70,0	21,5	48,5	373,8	
23	95	491	Đoàn Công Lan + Đoàn Văn Giới	CNV	LUC	982,4	982,4	982,4		0,0	
24	95	492	Dương Văn Hiên (Tơ)	CNV	LUC	788,4	788,4	788,4		0,0	
25	95	493	Đoàn Trọng Đạt	CNV	LUC	1.118,2	1.118,2	1118,2		0,0	

STT	Số tờ ĐD ĐC	Số thửa	Họ tên hộ gia đình sử dụng	Mã đối tượng sử dụng, sử quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bao gồm		Diện tích đất còn lại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Diện tích xây dựng dự án (m <sup>2</sup> )	Diện tích phục vụ kết nối hạ tầng (m <sup>2</sup> )		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=8+11)	(8=9+10)	(9)	(10)	(11)	(12)
26	95	495	Đoàn Thị Tinh (đã chết)	CNV	LUC	388,2	388,2	388,2		0,0	
27	95	496	Nguyễn Thị Hün (đã chết)	CNV	LUC	777,6	777,6	777,6		0,0	
28	95	497	Dương Thị Ngọc	CNV	LUC	1.080,0	1.080,0	1080		0,0	
29	95	497	Đoàn Văn Tý	CNV	LUC	1.650,0	1.650,0	1650		0,0	
30	95	498	Nguyễn Thị Chuột	CNV	LUC	1.556,9	1.556,9	1556,9		0,0	
31	95	499	Đoàn Thị Khương	CNV	LUC	1.166,4	1.166,4	1166,4		0,0	
32	95	503	Đoàn Văn Tộ	CNV	LUC	2.881,0	2.881,0	2881		0,0	
33	95	500	UBND phường Kinh Môn	TCQ	DTL	123,6	123,6	123,6		0,0	
	95	502		TCQ	DTL	591,8	146,0	146		445,8	
	95	478		TCQ	DTL	32,9	10,6	5,9	4,7	22,3	
	95	480		TCQ	DTL	123,7	52,9	43,7	9,2	70,8	
	95	481		TCQ	DTL	770,1	626,7	626,7		143,4	
	95	488		TCQ	DTL	170,3	5,9	5,9		164,4	
	95	489		TCQ	DTL	265,6	203,1	203,1		62,5	
	95	494		TCQ	DTL	67,3	67,3	67,3		0,0	

STT	Số tờ BĐ ĐC	Số thửa	Họ tên hộ gia đình sử dụng	Mã đối tượng sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng		Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bao gồm			Diện tích đất còn lại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Diện tích xây dựng dự án (m <sup>2</sup> )	Diện tích phục vụ kết nối hạ tầng (m <sup>2</sup> )	(11)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=8+11)	(8=9+10)	(9)	(10)	(11)	(12)	
33	95	504	UBND phường Kinh Môn	TCQ	DTL	207,9	207,9	207,9		0,0		
	95	505		TCQ	DTL	74,4	37,7		37,7	36,7		
	95	506		TCQ	DTL	72,1	39,9	33,2	6,7	32,2		
	95	507		TCQ	DGT	7.261,5	3.499,4	2901,3	598,1	3.762,1		
	95	508		TCQ	DTL	112,4	23,5		23,5	88,9		
<b>Tổng</b>						<b>39.262,9</b>	<b>27.183,0</b>	<b>26.027,0</b>	<b>1.156,0</b>	<b>12.079,9</b>		

Tổng diện tích đất thu hồi: GPMB:

Trong đó:

27.183,0 m<sup>2</sup>

1. Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án:

26.027,0 m<sup>2</sup>

Gồm các loại đất:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

21.662,4 m<sup>2</sup>

- Đất công trình giao thông (DGT):

2.901,3 m<sup>2</sup>

- Đất thủy lợi (DTL):

1.463,3 m<sup>2</sup>

2. Diện tích phục vụ kết nối hạ tầng

1.156,0 m<sup>2</sup>

Gồm các loại đất:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

476,1 m<sup>2</sup>

- Đất công trình giao thông (DGT):

598,1 m<sup>2</sup>

- Đất thủy lợi (DTL):

81,8 m<sup>2</sup>